TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số :60 /2020/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiễn** và Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Võ Thị Tới** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:* Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/09/2020, tại Tòa án nhan dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 09/07/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên : **LÊ THANH T** (Ty M) Giới tính: Nam.
Sinh ngày : 17.6.1982 Tại: Thành phố ĐN.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: K65/104 T Phiên, P. PN Q. H, TP Đ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe ôtô.
Tiền án, tiền sự :Không,
Nhân thân: 25.12.2011, TAND quận S, thành phố Đ tuyên phạt 04 năm tù tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo bản án sơ thẩm số 92/HSST.
Ngày 01/9/2020 bị Công an quận H, thành phố Đ, xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.
Con ông: Lê N (sinh năm 1951) và bà Lê Thị Bạch L (đã chết).
Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba.
Vợ: Nguyễn Thị C (sinh năm 1985) và 01 người con tên là Lê Thị Thanh T (sinh năm 2006).
Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2.Người bị hại: Đặng Thị Anh Đ; Sinh năm: 1976**;** Địa chỉ : K77/3 T, phường P**,** quận H**,** thành phố Đ. (Vắng mặt).

3. Ng□ời có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan: Ông Đặng T; Sinh năm 1965; Địa chỉ : K77/3 T, phường P**,** quận H**,** thành phố Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Khoảng 17h50’ ngày 08.01.2020, Lê Thanh T đi bộ từ nhà ra quán tạp hóa Giao Vân, số 93 T, phường P, quận H, thành phố Đ để mua thuốc lá. Sau khi mua xong, T đi ngang qua trước nhà số 80-82 T, phường P, quận H, thành phố Đ thì phát hiện xe môtô hiệu Waves, BKS: 43C1- 07125 của chị Đặng Thị Anh Đ (sinh năm 1976, KHTT: K77/3 T, phường P, quận H, thành phố Đ) đang để ở vỉa hè. Tnảy sinh ý định trộm cắp nên đi đến dùng chìa khóa cá nhân mở ổ khóa xe, điều khiển xe đến bãi giữ xe của trường Đại học sư phạm kỹ thuật, 48 CT, thành phố Đ gửi rồi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày 08.01.2020, Công an phường P mời Tâm lên làm việc T đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ:

+ Xe môtô nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ - xám – đen, BKS: 43C1-07125, số khung: 205894, số máy: 1773673.

+ 01 (một) đoạn video có độ dài 07 giây, 01 (một) đoạn video có độ dài 49 giây được lưu trong đĩa CD ghi lại hình ảnh Lê Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản**.**

Theo kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11.02.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND quận h, kết luận: Trị giá xe máy hiệu Waves, BKS: 43C1-07125 nêu trên là 9.150.000 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, việc khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của bị hại Đặng Thị Anh Đ; hình ảnh camera thu giữ, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án **.**

-Xử lý vật chứng:

+ Xe môtô, nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ - xám - đen BKS: 43C1 - 07125, số khung: 205894, số máy: 1773673. Đây là xe của anh Đặng T (sinh năm 1965, HKTT: K77/3 đường T, phường P, quận H, thành phố Đ) cho chị Đặng Thị Anh Đ mượn sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho anh T.

+ 01 (một) đoạn video có độ dài 7 giây, 01 (một) đoạn video có độ dài 49 giây được lưu thông đĩa CD (kèm theo hồ sơ chuyển Tòa án).

-Về dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 08/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “***Trộm cắp tài sản***” theo khoản 1 Điều 173; Bộ luật Hình sự.

-Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù **.**

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, quận Hải Châu, tp Đà Nẵng và với kết luận định giá tài sản; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Về Xử lý vật chứng** : Tuyên trả lại Xe môtô, nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ - xám - đen BKS: 43C1 - 07125, số khung: 205894, số máy: 1773673 cho anh Đặng T.

- Bà Đ và Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án anh T đã nhận lại tài sản và không không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng*** : Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08.01.2020, tại trước số nhà 80 – 82 T, phường P, quận H, thành phố Đ bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi lét lút trộm cắp: xe môtô, nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ - xám - đen BKS: 43C1 - 07125, số khung: 205894, số máy: 1773673 của chị Đặng Thị Anh Đ. Trị giá tài sản chiếm đoạt là: 9.150.000 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "***Trộm cắp tài sản***", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] ***Về tính chất, hành vi phạm tội*** : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] ***Về nhân thân:***

- Ngày: 25.12.2011, TAND quận S, thành phố Đ tuyên phạt 04 năm tù tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo bản án sơ thẩm số 92/HSST (bị cáo đã ra tù và đã được xóa án tích).

- Ngày 01/9/2020 bị Công an quận H, thành phố Đ, xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp.

[5] Về tình tiết tăng nặng : Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo chưa có tiền án và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những tình tiết nêu trên, HĐXX, xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo ở mức án nghiêm, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đồng* " Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra: Ông T và chị Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe môtô, nhãn hiệu Honda Waves, màu đỏ - xám - đen BKS: 43C1 - 07125, số khung: 205894, số máy: 1773673. Đây là xe của anh Đặng T (sinh năm 1965, HKTT: K77/3 đường T, phường P, quận H, thành phố Đ) cho chị Đặng Thị Anh Đ mượn sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh T là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội Danh : Tuyên bố xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

2. Về Hình Phạt : Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** : **01(Một) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Thanh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự **;**Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an Q. Hải Châu;*
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *Chi cục THADS Q. Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG